

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LÝ LỊCH KHOA HỌC

(Dành cho ứng viên/thành viên các Hội đồng Giáo sư)



1. Thông tin chung

- Họ và tên:**PHẠM BẢO DƯƠNG**.....
- Năm sinh:**04/11/1973**.....
- Giới tính:**Nam**.....
- Trình độ đào tạo (TS, TSKH) (năm, nơi cấp bằng):.... **Tiến sĩ, cấp năm: 2003, Đại học Tokyo, Nhật Bản**
- Chức danh Giáo sư hoặc Phó giáo sư (năm, nơi bổ nhiệm):

Giáo sư, bổ nhiệm năm 2023, tại Học viện Nông nghiệp Việt Nam

- Ngành, chuyên ngành khoa học:**Kinh tế học**.....
- Chức vụ và đơn vị công tác hiện tại (hoặc đã nghỉ hưu từ năm): .. Phó Giám đốc, Học viện Nông nghiệp Việt Nam
- Chức vụ cao nhất đã qua:Phó **Giám đốc** Học viện.....
- Thành viên Hội đồng Giáo sư cơ sở (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, cơ sở đào tạo):
- Thành viên Hội đồng Giáo sư ngành (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, nhiệm kỳ):
- Thành viên Hội đồng Giáo sư nhà nước (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, nhiệm kỳ):

2. Thành tích hoạt động đào tạo và nghiên cứu (thuộc chuyên ngành đang hoạt động)

2.1. Sách chuyên khảo, giáo trình

a) Tổng số sách đã chủ biên:**04**..... sách chuyên khảo;.....giáo trình.

b) Danh mục sách chuyên khảo, giáo trình trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (tên tác giả, tên sách, nhà xuất bản, năm xuất bản, mã số ISBN, chỉ số trích dẫn).

STT	Tên giả	Tên sách	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Mã số ISBN	Chỉ số trích dẫn
1.	Phạm Bảo Dương (chủ biên)	Đổi mới, phát triển hợp tác xã trong nông nghiệp ở ngoại thành Hà Nội	Nhà xuất bản Học viện Nông nghiệp,	2022	978-604-924-687-6	

STT	Tên giả	Tên sách	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Mã số ISBN	Chỉ số trích dẫn
2.	Phạm Bảo Dương (đồng chủ biên)	Book Chapter: Agricultural and rural policies in Vietnam Handbook of international food and agricultural policies volume I: Policies for agricultural markets and rural economic activity	World Scientific	2018		

2.2. Các bài báo khoa học được công bố trên các tạp chí khoa học

a) Tổng số đã công bố: **65** bài báo tạp chí trong nước; **22** bài báo tạp chí quốc tế.

b) Danh mục bài báo khoa học công bố trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (tên tác giả, tên công trình, tên tạp chí, năm công bố, chỉ số IF và chỉ số trích dẫn - nếu có):

TT	Tên tác giả	Tên công trình	Tên tạp chí	Công bố		Chỉ số IF và trích dẫn
				Năm	Tập, Số	
I	Trong nước					
1.	Phạm Tiến Thành & Phạm Bảo Dương	Nông nghiệp hay phi nông nghiệp – sự lựa chọn của người nông dân và tác động lên phúc lợi nông hộ: lý luận và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam	<i>Tạp chí Nghiên cứu kinh tế</i>	2019	4(491) 40-51	
2.	Nguyễn Thị Huyền Châm, Phạm Bảo Dương và Nguyễn Tất Thắng	Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa sản xuất nông nghiệp ở Việt Nam	<i>Tạp chí Khoa học nông nghiệp Việt Nam</i>	2019	17 (11) 946-954	
3.	Phan Văn Giang & Phạm Bảo Dương	Nghiên cứu chuỗi cung ứng thịt lợn trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên	<i>Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế</i>	2019	12 (499) 72-81	
4.	Đào Phương Hiền & Phạm Bảo Dương	Giải pháp quản trị nguồn nhân lực trong các doanh nghiệp kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật ở miền Bắc Việt Nam	<i>Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam</i>	2019	17(9) 735-743	

TT	Tên tác giả	Tên công trình	Tên tạp chí	Công bố		Chỉ số IF và trích dẫn
				Năm	Tập, Số	
5.	Phạm Tiến Thành & Phạm Bảo Dương	Đa dạng hóa thu nhập và việc áp dụng giống lúa cải tiến trong sản xuất nông nghiệp ở Việt Nam	<i>Tạp chí Kinh tế và Phát triển</i>	2020	3 (273) 22-32	
6.	Phạm Bảo Dương, Đỗ Thị Diệp & Phạm Thanh Lan	Nông nghiệp hay phi nông nghiệp- sự lựa chọn sinh kế của hộ dân ven biển trong bối cảnh biến đổi khí hậu: Nghiên cứu điểm tại ven biển tỉnh Thái Bình	<i>Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế</i>	2020	12 (511) 43-51	
7.	Nguyễn Mạnh Hưng, Phạm Tiến Thành & Phạm Bảo Dương	Tổng quan về tín dụng cho phát triển trang trại	<i>Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam</i>	2021	19(9) 1261-1269	
8.	Nguyễn Tiến Phong & Phạm Bảo Dương	Một số vấn đề lý luận về phát triển kinh tế tập thể trong xây dựng nông thôn mới	<i>Tạp chí Kinh tế và Dự báo</i>	2019	5 (687) (30-32)	
9.	Phạm Bảo Dương	Hợp tác xã và phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tại Hà Nội	<i>Tạp chí Kinh tế và Dự báo</i>	2020	4(730) 94-98	
10.	Phạm Bảo Dương & Trần Thị Ánh Tuyết	Thực thi công tác sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn huyện Yên Thế, Bắc Giang	<i>Tạp chí Kinh tế và Dự báo</i>	2020	33 (751) 83-86	
11.	Lê Thị Thanh Loan, Phạm Bảo Dương, Nguyễn Thị Thiêm	Thúc đẩy ứng dụng công nghệ cao cho các hợp tác xã nông nghiệp: lý luận và thực tiễn	<i>Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam</i>	2021	19(8) 1115-1124	
12.	Lê Thị Thu Hương, Phạm Bảo Dương, Lưu Văn Duy	Tổng quan vai trò của các tổ chức chính trị-xã hội trong xây dựng nông thôn mới ở Việt Nam	<i>Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam</i>	2023	21 (1) 137-147	
13.	Lê Thị Thu Hương, Phạm Bảo Dương, Lưu Văn Duy	Hệ thống tiêu chí đánh giá vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng nông thôn mới ở Việt Nam	<i>Tạp chí Kinh tế & Phát triển</i>	2022	305(2) 12-22	
II	Quốc tế					

TT	Tên tác giả	Tên công trình	Tên tạp chí	Công bố		Chỉ số IF và trích dẫn
				Năm	Tập, Số	
1	Phung Giang Hai& Pham Bao Duong	Effects of Integrated Shrimp Farming in Vietnam	<i>Journal of World Aquaculture Society (The US)</i> (ISSN / eISSN: 0893-8849 / 1749-7345)	2018	49(4) 664-675	ISI (SCIE) IF: 2.512) Q2 (SJR2020:0,66) Tr.dẫn: 2
2	Phạm Bảo Dương& Phạm Tiến Thành	Adoption and effects of modern rice varieties in Vietnam: Micro-econometric analysis of household surveys	<i>Economic Analysis and Policy</i> (ISSN / eISSN: 0313-5926)	2019	64 282-292	ISI (IF: 2.497) Q1 (SJR2020: 0,63) Tr.dẫn: 20
3	Pham Tien Thanh& Pham Bao Duong	Economic Impacts of Hybrid Rice Varieties in Vietnam: An Instrumental Analysis	<i>Journal of Agricultural Science and Technology</i> (ISSN / eISSN: 1680-7073 / 2345-3737)	2021	23(6): 1195-1211	ISI (IF: 1.03) Q2 (SJR2020: 0,33)
4	Phạm Bảo Dương và các cộng sự	Forest cover change, households' livelihoods, trade-offs, and constraints associated with plantation forests in poor upland-rural landscapes: Evidence from north central Vietnam	<i>Forests</i> (ISSN / eISSN: 1999-4907)	2021	11(5) 548-	ISI (IF: 2.634) Q1 (SJR2020:0,68) Tr.dẫn: 24
5	Pham Tien Thanh& Pham Bao Duong	Determinants of adoption of modern rice varieties in rural Vietnam: a double-hurdle approach	<i>Journal of Agribusiness in Developing and Emerging Economies</i> (ISSN / eISSN: 2044-0839 / 2044-0847)	2021	11,3 313-326	ISI (ESCI) Q2 (SJR2020: 0,54) Tr.dẫn: 1
6	Pham Tien Thanh, Nguyễn Thế Duy& Pham Bao Duong	Disruptions to agricultural activities, income loss and food insecurity during the COVID-19 pandemic: Evidence from farm households in a developing country	<i>Journal of Agribusiness in Developing and Emerging Economies</i> (ISSN / eISSN: 2044-0839 / 2044-0847)	2022	12, 3	ISI (ESCI) Q2 (SJR2020: 0,54) Tr.dẫn: 1
7	Nguyen Huu Thu, Pham Bao Duong, Nguyen Huu Tho	Filling the voids left by the formal sector: informal borrowings by poor households in northern	<i>Agricultural Finance Review</i> (ISSN / eISSN: 0002-1466 /	2021	81, 1 94-113	ISI (ESCI) Tr.dẫn:5

TT	Tên tác giả	Tên công trình	Tên tạp chí	Công bố		Chỉ số IF và trích dẫn
				Năm	Tập, Số	
		mountainous Vietnam	2041-6326)			
8	Pham Bao Duong & Nguyen Thi Thiem	Interlinked Transformations of Agri-food System in Vietnam: A Case Study of Lychee Fruit Production in Luc Ngan District, Bac Giang Province In Development of Inclusive Food Value Chain in the Mekong Region	BRC Rearch Report Institute of Developing Economies, Japan External Trade Organization (IDE-JETRO)	2022	30, 26-56	
9	Pham Tien Thanh & Pham Bao Duong	Health shocks and the mitigating role of microcredit–The case of rural households in Vietnam	<i>Economic Analysis and Policy</i> (ISSN / eISSN: 0313-5926)	2017	56 (2017) 135-147	ISI (IF: 2.497) Q1 (SJR2020: 0,63) Tr.dẫn:17
10	Nguyen Huu Thu & Pham Bao Duong	Impact of formal credit on the living standards of poor households in mountainous northern Vietnam	<i>Enterprise Development and Microfinance</i> (ISSN:1755-1978E- ISSN:1755-1986)	2018	29, 3-4 244-261	Scopus Q3 (SJR2020: 0,21) Tr.dẫn:3
11	Pham Tien Thanh, Saito K. & Pham Bao Duong	Impact of microcredit on rural household welfare and economic growth in Vietnam	<i>Journal of Policy Modeling</i> (ISSN / eISSN: 0161-8938 / 1873-8060)	2019	41, 1 120-139	ISI (IF: 2.640) Q1 (SJR2020:1,13) Tr.dẫn:24
12	Pham Bao Duong, Pham Tien Thanh & Tiho A.	Impacts of off-farm employment on welfare, food security and poverty: Evidence from rural Vietnam	<i>International Journal of Social Welfare</i> (ISSN / eISSN: 1369-6866 / 1468-2397)	2021	30, 1 84-96	ISI (IF: 1.957) Q1 (SJR2020: 0,66) Tr.dẫn:10
13	Pham Tien Thanh & Pham Bao Duong	The economic burden of non-communicable diseases on households and their coping mechanisms: Evidence from rural Vietnam	<i>World Development</i> (ISSN / eISSN: 0305-750X / 1873-5991)	2022	151	ISI (IF: 5.278) Q1 (SIR2020: 2,39)
14	Pham Tien Thanh & Pham Bao Duong	The COVID-19 pandemic and the livelihood of a vulnerable population:	<i>CITIES</i>	2022	130	ISI (IF: 6.077, CiteScore: 9.4)

TT	Tên tác giả	Tên công trình	Tên tạp chí	Công bố		Chỉ số IF và trích dẫn
				Năm	Tập, Số	
		Evidence from women street vendors in urban Vietnam				

2.3. Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ (chương trình và đề tài tương đương cấp Bộ trở lên)

a) Tổng số chương trình, đề tài đã chủ trì/chủ nhiệm: **01** ... cấp Nhà nước; **05** cấp Bộ và tương đương.

b) Danh mục đề tài tham gia đã được nghiệm thu trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (tên đề tài, mã số, thời gian thực hiện, cấp quản lý đề tài, trách nhiệm tham gia trong đề tài):

TT	Tên đề tài	Mã số	Thời gian thực hiện	Cấp quản lý đề tài	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
1.	Nghiên cứu giải pháp chủ yếu đổi mới, phát triển hợp tác xã ở ngoại thành Hà Nội đến năm 2025	MS: 01C-05/04-2015-2	2015-2017	Đề tài cấp Thành phố Hà Nội	CN
2.	Các giải pháp chủ yếu thúc đẩy các Hợp tác xã nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất và tiêu thụ rau, quả ở thành phố Hà Nội	MS: 01X-10/02-2019-3	2019-2021	Đề tài cấp Thành phố Hà Nội	CN
3.	Nông nghiệp hay phi nông nghiệp- Lựa chọn đầu tư của người nông dân và tác động đến phúc lợi của nông hộ	MS: 502.02-2018.18	2018-2019	Đề tài cấp quốc gia (NAFOSTED)	CN

2.4. Công trình khoa học khác (nếu có)

a) Tổng số công trình khoa học khác:

- Tổng số có:..... sáng chế, giải pháp hữu ích
- Tổng số có:..... tác phẩm nghệ thuật
- Tổng số có: thành tích huấn luyện, thi đấu

b) Danh mục bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu trong 5 năm trở lại đây (tên tác giả, tên công trình, số hiệu văn bằng, tên cơ quan cấp):

TT	Tên tác giả	Tên công trình,	Số hiệu văn bản,	Tên cơ quan cấp
1.				
2.				

2.5. Hướng dẫn nghiên cứu sinh (NCS) đã có quyết định cấp bằng tiến sĩ

a) Tổng số:**05**..... NCS đã hướng dẫn chính

b) Danh sách NCS hướng dẫn thành công trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (Họ và tên NCS, đề tài luận án, cơ sở đào tạo, năm bảo vệ thành công, vai trò hướng dẫn):

TT	Họ và tên NCS	Đề tài luận án	Cơ sở đào tạo	Năm bảo vệ thành công	Vai trò hướng dẫn
1.	Phùng Giang Hải	Giải pháp tăng cường liên kết trong sản xuất và chế biến sản phẩm tôm ở tỉnh Cà Mau	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	2015. (QĐ số 1074/QĐ-HVN ngày 10/5/2016)	Chính
2.	Khamthieng Phomsavath	Nghiên cứu hệ thống Tổ chức khuyến nông nhà nước ở nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	2016. (QĐ số 931/QĐ-HVN ngày 10/04/2017)	Chính
3.	Đỗ Thị Dinh	Giải pháp kinh tế và quản lý giảm thiểu ô nhiễm môi trường tại các làng nghề ngoại thành Hà Nội	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	2017. (QĐ số 287/QĐ-HVN ngày 29/01/2018)	Phụ
4.	Nguyễn Hữu Thu	Phát triển tín dụng cho hộ nghèo tại tỉnh Thái Nguyên	Trường Đại học Kinh tế & QTKD, Đại học Thái Nguyên	2020. (QĐ số 707/QĐ-ĐHK&QTKD-ĐT ngày 19/8/2020)	Độc lập
5.	Phan Thị Vân Giang	Liên kết kinh tế trong chăn nuôi và tiêu thụ lợn thịt ở tỉnh Thái Nguyên	Trường Đại học Kinh tế & QTKD, Đại học Thái Nguyên	2021. (QĐ số 29/QĐ-ĐHK&QTKD ngày 17/03/2022)	Độc lập
6.	Đào Phương Hiền	Giải pháp quản trị nhân lực trong các doanh nghiệp kinh	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	2022. (QĐ số 468/QĐ-HVN	Độc lập

TT	Họ và tên NCS	Đề tài luận án	Cơ sở đào tạo	Năm bảo vệ thành công	Vai trò hướng dẫn
		doanh thuốc bảo vệ thực vật ở miền Bắc Việt Nam		ngày 2/02/2023)	

3. Các thông tin khác

3.1. Danh mục các công trình khoa học chính trong cả quá trình (Bài báo khoa học, sách chuyên khảo, giáo trình, sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu...; khi liệt kê công trình, có thể thêm chú dẫn về phân loại tạp chí, thông tin trích dẫn...):

Suốt cả quá trình công tác, đến nay tôi đã công bố các công trình khoa học: 88 bài báo, chương sách xuất bản ở trong nước và quốc tế; chủ trì 16 đề tài các cấp; hướng dẫn 06 NCS đã được cấp bằng; chủ biên 03 sách chuyên khảo, 01 sách tham khảo), xây dựng và phát triển các chương trình đào tạo, khoa học công nghệ, chủ trì xây dựng Chiến lược nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ của Học viện Nông nghiệp Việt Nam, xây dựng và phát triển các nhóm nghiên cứu mạnh (36 nhóm), nhóm nghiên cứu xuất sắc (6 nhóm) và các nhóm nghiên cứu tinh hoa của Học viện (4 nhóm).

Tôi tham gia phản biện cho các tạp chí chuyên ngành ở trong và ngoài nước như tạp chí Australian Journal of Agricultural Economics, Economic Analysis and Policy, Khoa học Nông nghiệp Việt Nam; Tham gia hội đồng đánh giá luận án tiến sĩ, thạc sĩ, hội đồng nghiệm thu đề tài nghiên cứu khoa học các cấp trong Học viện và các cơ quan bên ngoài.

3.2. Giải thưởng về nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước (nếu có):

Năm 2016, tôi rất vinh dự được sang làm Phó Giáo sư giảng dạy tại Đại học Tokyo, Nhật Bản (6 tháng). Trong quá trình đó, tôi đã giảng dạy môn Chính sách nông nghiệp ở các nước đang phát triển cho nghiên cứu sinh, học viên cao học của Đại học Tokyo và được người học và các Giáo sư/Phó Giáo sư đánh giá tốt. Đồng thời tôi cũng tập trung nghiên cứu, cập nhật kiến thức mới và chuẩn bị được một số bản thảo bài báo để công bố ở những năm tiếp đó. Quá trình giảng dạy, công tác bên Đại học Tokyo cũng là cơ hội để giao lưu, học hỏi, giúp cộng đồng các nhà khoa học Nhật Bản hiểu rõ hơn về giảng dạy đại học ở Việt Nam nói chung và ở Học viện Nông nghiệp nói riêng.

3.3. Các thông tin về chỉ số định danh ORCID, hồ sơ Google scholar, H-index, số lượt trích dẫn (nếu có):

Google scholar:

- Citations: 630;
- h-index: 10
- i10-index: 10

ORCID: <https://orcid.org/0000-0001-8799-333X>

3.4. Ngoại ngữ

- Ngoại ngữ thành thạo phục vụ công tác chuyên môn: Tiếng Anh
- Mức độ giao tiếp bằng tiếng Anh: Tốt.

Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN
(Đối với cá nhân đang công tác)

Hà Nội, ngày tháng 3 năm 2023

NGƯỜI KHAI
(Ký và ghi rõ họ tên)



PHÓ GIÁM ĐỐC
Phạm Văn Cường

Phạm Bảo Dương

